

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2023/DS - ST

Ngày 30 tháng 5 năm 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lam và ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST - DS ngày 05 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà No4, đường H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nghĩa T; Chức vụ: Cán bộ tín dụng

Nơi làm việc: Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch số 5

Địa chỉ: Số nhà 163, đường T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Theo Văn bản ủy quyền số: 09/QĐ - CNĐL ngày 29 tháng 5 năm 2023 (Có mặt)

Bị đơn: Bà H' Ñ N; Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê E

Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T; Chức vụ: Phó giám đốc Nông trường Đ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê E

Địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Theo Văn bản ủy quyền số: 267/GUQ - CT ngày 19 tháng 12 năm 2022 (Vắng mặt)
2. Bà H'D; Sinh năm 2004 (Vắng mặt)
3. Ông Y H; Sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Hợp đồng liên kết số ES01/HĐLK ngày 03 tháng 01 năm 2015, ký kết giữa Ngân hàng H Việt Nam, chi nhánh Đắk Lắk và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê E.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch số 4 (Ngân hàng) cho hộ bà H'N vay số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*). Lãi suất: 12%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 10 tháng. Mục đích: Chăm sóc cà phê. Hình thức vay: Không có bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ bà H'N đã thanh toán cho Ngân hàng được 4.188.493đ tiền lãi, còn tiền gốc chưa trả. Tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2023, hộ bà H'N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 105.649.127đ (Gốc: 70.000.000đ, lãi suất 35.649.127đ).

Mặc dù đã quá hạn trả nợ nhưng hộ bà H'N vẫn không chịu thanh toán, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H'N trả số tiền tạm tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2023 là 105.649.127đ và yêu cầu trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng, kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 cho đến khi trả xong nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê E trình bày:

Năm 2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê E (Công ty TNHH.MTV cà phê E/Công ty) có ký hợp đồng liên kết với Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk. Theo đó Công ty bảo lãnh cho nông trường viên vay vốn (Vay 70.000.000đ). Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã kết hợp với Ngân hàng đơn đốc hộ bà H'N để trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên hộ bà H'N không chịu thanh toán. Vì vậy Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Hợp đồng tín dụng, thể loại cho vay ngắn hạn ngày 13/01/2020 có nội dung:

Ngân hàng H Việt Nam cho bà H'N vay 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Lãi suất 12%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 10 tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; đại diện của nguyên đơn chấp hành nghiêm

chính pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập (Tổng đạt, niêm yết) hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 105.649.127đ và lãi suất phát sinh kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 cho đến khi bị đơn trả xong nợ. Về án phí, chi phí tố tụng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Ngân hàng), thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Hợp đồng tín dụng, thể loại cho vay ngắn hạn ngày 13 tháng 01 năm 2020 có nội dung: Ngân hàng H Việt Nam cho bà H'Nen vay 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Lãi suất: 12%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 10 tháng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng, đều thừa nhận bà H'N đã trả cho Ngân hàng được 4.188.493đ tiền lãi, gốc chưa trả. Đồng thời xác định tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2023, hộ bà H'N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 105.649.127đ (Gốc: 70.000.000đ, lãi suất 35.649.127đ).

Quá trình giải quyết vụ án, bà H'N không hợp tác và không có mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến. Mặt khác ngoài tài liệu chứng cứ bên phía nguyên đơn cung cấp, thì không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện là bà H'N, ông Y H đã trả đủ hay một phần tiền gốc + tiền lãi ngoại trừ 4.188.493đ tiền lãi mà nguyên đơn đã thừa nhận.

Xét thấy khoản tiền bà H'N, ông Y H vay của Ngân hàng đã quá hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, cho nên Ngân hàng

khởi kiện yêu cầu bà H'N, ông Y H trả số tiền 105.649.127đ (Gốc: 70.000.000đ, lãi suất 35.649.127đ) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, buộc bà H'N, ông Y H trả cho Ngân hàng số tiền 105.649.127đ (Gốc: 70.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2023 là 35.649.127đ).

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên bà H'N, ông Y H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch với số tiền 5.282.456đ (Làm tròn 5.282.000đ) được tính: $(105.649.127đ \times 5\% = 5.282.456đ)$. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 385; 398; 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam, buộc bà H'N, ông Y H phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền 105.649.127đ (Gốc: 70.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2023 là 35.649.127đ).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, thẻ loại cho vay ngắn hạn ngày 13 tháng 01 năm 2020, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà H'N, ông Y H trả xong nợ.

2. Về án phí:

- + Bà H'N, ông Y H phải chịu 5.282.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.
- + Trả lại cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền 2.471.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0022059 ngày 08 tháng 12 năm 2022.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG